

Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ

L, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 5, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 5, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị H** và anh **Nguyễn Mạnh H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị **Phạm Thị H** và anh **Nguyễn Mạnh H** xác nhận có 02 con chung là **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 21/07/2007 và **Nguyễn Thị Phương T** sinh ngày 14/01/2010. Khi ly hôn chị **H** và anh **H** thống nhất thoả thuận chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Duy K** và cháu **Nguyễn Thị Phương T** kể từ tháng 6/2019 đến khi cháu **K** và cháu **T** thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H** vì chị **H** tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Mạnh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002667 ngày 12/4/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm T, tỉnh Phú T. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã S.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang